

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2023/DSST-HNGĐ.

Ngày: 27 tháng 9 năm 2023

“V/v Kiện xin Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH – TỈNH HÒA B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hải Dương.

* Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Anh Đức – ông Lê Đức Ty.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà: Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 “về việc kiện xin Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 09 năm 2023. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh: **Bùi Văn Th** - sinh năm 1985 - Có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Đoàn Thị Ngh** - sinh năm 1978 - Có mặt.

Cùng trú tại: thôn Liên H 2, xã Khoan D, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn Th, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2018 anh Bùi Văn Th và chị Đoàn Thị Ngh kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khoan D, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống cùng gia đình anh Th tại thôn Liên H 2, xã Khoan D, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng ba năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, thường bất đồng quan điểm, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh Thái khởi kiện ra Tòa xin ly hôn với chị Đoàn Thị Ngh

- Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Tuấn M, sinh ngày 22/02/2013, hiện tại cháu M đang ở cùng mẹ là chị Nghĩa tại xã Khoan D, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Ly hôn, anh Th nhất trí để chị Nghĩ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng

thành và anh có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị Ngh nuôi con chung với số tiền là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) một tháng, cho đến khi cháu M trưởng thành.

Đối với cháu Bùi Tuấn M khi được hỏi nguyện vọng, cháu M đã có bản tự khai trình bày nguyện vọng mong muốn tiếp tục được ở với mẹ Ngh

- Về tài sản chung, quá trình chung sống, anh chị có mua một chiếc xe ô tô để anh Th hành nghề, anh Th đã bán chiếc xe này và cầm toàn bộ số tiền bán được để sử dụng riêng, nay anh Th nhất trí hoàn trả cho chị Ngh số tiền trên lịch tài sản là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Về công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh Bùi Văn Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị Ngh

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa chị Đoàn Thị Ngh trình bày như sau: năm 2018 chị và anh Bùi Văn Th kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khoan D; quá trình chung sống hai bên có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm và do anh Th ngoại tình nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn; từ khoảng năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, nguyện vọng của chị không muốn gia đình tan vỡ vì muốn con có bố; Tuy nhiên nếu anh Th vẫn cương quyết ly hôn với chị, thì chị cũng đồng ý.

Về con chung, chị và anh Th trước khi đăng ký kết hôn đã có với nhau 01 con chung là cháu Bùi Tuấn M sinh ngày 22/02/2013, hiện con đang ở cùng với chị. Quan điểm của chị nếu vợ chồng ly hôn chị vẫn xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Tuấn M thành và yêu cầu anh có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị nuôi con chung với số tiền là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/ tháng, cho đến khi cháu Minh trưởng thành.

Về tài sản chung, chị Ngh và anh Th thỏa thuận, anh Th có trách nhiệm hoàn trả cho chị Ngh số tiền trên lịch tài sản là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Về công nợ chung: Không có.

Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống của chị Ngh, anh Th tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy: năm 2014 anh Th kết hôn với chị Ngh, cuộc sống của anh Bùi Văn Th, chị Đoàn Thị Ngh thời gian đầu chung sống ổn định, đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, hiện chị Ngh và cháu M về sống tại nhà riêng của chị Ngh tại thôn Liên H 1, xã Khoan D và không trở lại lại chung sống với anh Th nữa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Bùi Văn Th đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Do cuộc sống chung giữa chị Ngh, anh Th không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ngh, anh Th đã sống ly thân nhiều năm nay. Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Văn Th. Đề nghị HĐXX áp

dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Bùi Văn Th. Xử cho anh Th được ly hôn với chị Đoàn Thị Ngh.

+ Về con chung: Đề nghị Toà án áp dụng Điều 81,82,83 Luật HNGĐ năm 2014 giao cháu Bùi Tuấn M cho chị Đoàn Thị Ngh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị Ngh nuôi con chung với số tiền là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/tháng, cho đến khi cháu M trưởng thành.

+ Anh Bùi Văn Th được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung, Chấp nhận thỏa thuận của Chị Ngh Và anh Th, cụ thể: anh Th hoàn trả cho chị Ngh số tiền trên lịch tài sản là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án can thiệp.

+ Về án phí: Anh Bùi Văn Th phải nộp toà bộ án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí cấp dưỡng; chị Ngh phải nộp án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn anh Bùi Văn Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Đoàn Thị Ngh. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chị Đoàn Thị Ngh có hộ khẩu và cư trú xã Khoan D, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Th và chị Đoàn Thị Ngh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, là hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Xét về đời sống hôn nhân giữa anh Th, chị Ngh, thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của anh Th, chị Ngh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Bùi Văn Th.

[2.2] Về con chung: Anh Bùi Văn Th và chị Đoàn Thị Ngh có 01 con chung là cháu Bùi Tuấn M, sinh ngày 22/02/2013. Nguyên vọng của chị Ngh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M cho đến khi trưởng thành; bản thân cháu M cũng mong muốn như vậy. Xét thấy yêu cầu của chị Ngh là tiếp tục được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu M là phù hợp với quy định của pháp luật, và anh Th cũng đồng ý để cháu M sống với mẹ, bởi vậy Tòa án nên chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Th và chị Ngh thỏa thuận, anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị Ngh nuôi con chung với số tiền là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) một tháng, cho đến khi cháu M trưởng thành, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2023; Hội đồng xét xử thấy rằng thỏa thuận này là tự nguyện và có căn cứ nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung; xét thấy thỏa thuận của Chị Ngh Và anh Th là có căn cứ nên chấp nhận, cụ thể: anh Th có trách nhiệm thanh toán cho chị Ngh số tiền trên lịch tài sản là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án can thiệp nên Tòa không đề cập.

[3] Về án phí: Anh Bùi Văn Th phải nộp toà bộ án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí cấp dưỡng; chị Ngh phải nộp án phí Dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Bùi Văn Th. Xử cho anh Bùi Văn Th được ly hôn với chị Đoàn Thị Ngh.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Tuấn M, sinh ngày 22/02/2013 cho chị Đoàn Thị Ngh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

- Anh Bùi Văn Th được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Bùi Văn Th có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị Ngh nuôi con chung Bùi Tuấn M với số tiền là 2.000.000 đ (Hai triệu) đồng một tháng, cho đến khi cháu M trưởng thành; thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2023.

3. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Th và Chị Ngh, cụ thể: anh Bùi Văn Th có trách nhiệm thanh toán cho chị Đoàn Thị Ngh số tiền trên lịch tài sản là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng.

4. Về án phí:

- Nguyên đơn Bùi Văn Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0000251 ngày 06/06/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B, nay anh Th còn tiếp tục phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng.

- Chị Đoàn Thị Ngh phải nộp: 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa B;
- VKSND huyện Lạc Th
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th;
- Các đương sự;
- UBND xã Khoan D.
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Vũ Hải Dương

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Khánh Nguyễn Hữu Thành

Vũ Hải Dương

